

Phân tích nguyên mẫu trong diễn ngôn chính trị về kỷ nguyên mới và khuyến nghị cho truyền thông chính sách tại Việt Nam

TS. NGUYỄN THỊ TUYẾT MINH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: minhminhnguyen.ajc@gmail.com

Nhận ngày 10 tháng 12 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 2 năm 2026.

Tóm tắt: Bối cảnh phát triển mới của Việt Nam đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc tạo dựng đồng thuận xã hội cho các mục tiêu chiến lược quốc gia. Bài viết tiếp cận vấn đề từ góc độ phân tích diễn ngôn, với giả thuyết rằng diễn ngôn chính trị của lãnh đạo Đảng đóng vai trò khung nguồn định hướng cho hoạt động truyền thông chính sách. Bằng cách vận dụng lý thuyết nguyên mẫu của C.G. Jung như khung lý thuyết phân tích, nghiên cứu tiến hành khảo sát 12 văn bản và bài phát biểu chỉ đạo chiến lược của Tổng Bí thư Tô Lâm đăng trên Tạp chí Cộng sản điện tử trong giai đoạn bản lề 2024 - 2025. Kết quả nghiên cứu cho thấy, diễn ngôn về Kỷ nguyên mới có sự tương đồng và vận hành tương thích với cấu trúc tự sự Hành trình của Người hùng, thể hiện qua việc nhận diện trực diện các trở lực (lãng phí, điểm nghẽn), đưa ra lời hiệu triệu dân thân và xác lập các công cụ chiến lược (Bộ tứ trụ cột). Từ kết quả phân tích này, bài viết đề xuất các khuyến nghị cụ thể nhằm đổi mới tư duy và phương thức truyền thông chính sách, chuyển từ thông tin hành chính sang truyền thông kiến tạo khát vọng và niềm tin, góp phần hiện thực hóa mục tiêu quốc gia hùng cường, thịnh vượng.

Từ khóa: diễn ngôn chính trị; truyền thông chính sách; phân tích diễn ngôn; nguyên mẫu; tự sự lịch sử; Carl Jung; kỷ nguyên mới; đồng thuận xã hội.

Abstract: Vietnam's new development context has created an urgent need to build social consensus around national strategic objectives. This paper approaches the issue from a discourse analysis perspective, advancing the hypothesis that the political discourse of Party leaders functions as a framing source that guides policy communication activities. Employing C. G. Jung's archetypal theory as the analytical framework, the study examines twelve strategic directive texts and speeches by General Secretary Tô Lâm published in the electronic version of the Communist Review during the pivotal period of 2024-2025. The findings indicate that discourse on the "New Era" closely aligns with and operates in accordance with the narrative structure of the Hero's Journey, as reflected in the explicit identification of obstacles (such as wastefulness and bottlenecks), calls for collective engagement and commitment, and the establishment of strategic instruments (the "four pillars"). Based on these findings, the paper offers specific recommendations for renewing policy communication thinking and practices, shifting from administrative information delivery toward communication that constructs aspiration and trust, thereby contributing to the realization of the national goal of a strong and prosperous Vietnam.

Keywords: political discourse; policy communication; discourse analysis; archetypes; historical narrative; Carl Jung; new era; social consensus.

1. Đặt vấn đề

Bối cảnh chính trị - xã hội Việt Nam đương đại được định hình bởi diễn ngôn mạnh mẽ về sự

chuyển mình mang tính lịch sử. Các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước cấp cao đã xác định rằng dân tộc Việt Nam đang đứng trước "cơ hội lịch sử để

đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình” (Tô Lâm, 2024b). Tầm nhìn này không chỉ là mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, mà còn là lời hiệu triệu, cuộc vận động chính trị - tư tưởng sâu sắc nhằm huy động toàn bộ sức mạnh và ý chí của dân tộc. Để hiện thực hóa khát vọng lớn lao ấy, truyền thông chính sách đóng vai trò trung tâm, không chỉ với chức năng truyền tải thông tin, mà còn là công cụ then chốt để kiến tạo nhận thức, củng cố niềm tin và tạo dựng sự đồng thuận xã hội sâu rộng. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu các cơ chế vận hành và gia tăng hiệu quả của truyền thông chính sách, đặc biệt là trong kỷ nguyên phát triển mới, đang là đòi hỏi cấp thiết cả về mặt thực tiễn lẫn học thuật tại Việt Nam.

Trong cơ chế vận hành của hệ thống chính trị Việt Nam, các bài viết và phát biểu chỉ đạo của Tổng Bí thư với tư cách là những diễn ngôn chính trị mang tầm chiến lược, đóng vai trò là cơ sở nền tảng tư tưởng để thiết lập nghị trình cho hoạt động truyền thông chính sách. Sự thống nhất giữa ý chí chính trị của Đảng và hành động truyền thông của Nhà nước chính là yếu tố then chốt tạo nên sức mạnh cộng hưởng. Do đó, nghiên cứu đi sâu phân tích các thông điệp này không chỉ để hiểu về tư duy lãnh đạo mà còn nhằm giải mã nguồn thông điệp gốc định hình nên bản sắc và sức thuyết phục của chiến lược truyền thông về Kỷ nguyên mới.

Tuy nhiên, các nghiên cứu về truyền thông chính sách tại Việt Nam hiện nay, dù đã có nhiều đóng góp, nhưng phần lớn vẫn thiên về đánh giá hiệu quả của kênh truyền tải hoặc quy trình ban hành văn bản. Cách tiếp cận này là cần thiết, song chưa giải thích được trọn vẹn vấn đề cốt lõi: Vì sao có những chủ trương, chính sách tạo được sự đồng thuận và hưởng ứng mạnh mẽ, còn số khác thì không? Yếu tố nào đã tạo nên sức thuyết phục cho những thông điệp chiến lược mang tầm quốc gia? Thực tế này cho thấy cần phải có những phân tích sâu hơn về sức mạnh của ngôn ngữ và các giá trị biểu tượng ẩn sau các diễn ngôn chính sách.

Với kỳ vọng góp phần làm rõ khoảng trống học thuật ấy, bài viết đề xuất hướng tiếp cận liên ngành, vận dụng các công cụ của tâm lý học phân tích và

xã hội học để làm sáng tỏ sức mạnh của diễn ngôn về Kỷ nguyên mới. Cụ thể, nghiên cứu sử dụng lý thuyết nguyên mẫu (archetype) của Carl Jung (1968) (Jung, C.G, 1968) làm khung lý thuyết trung tâm. Luận điểm chính của bài viết cho rằng, hiệu quả trong việc tạo dựng đồng thuận của diễn ngôn Kỷ nguyên mới không chỉ đến từ tính hợp lý của các mục tiêu chính sách, mà còn cộng hưởng sâu với cấu trúc tự sự về sứ mệnh lịch sử (tương ứng với Nguyên mẫu Anh hùng - The Hero Archetype), mô thức tâm lý phổ quát trong vô thức tập thể của nhân loại. Diễn ngôn Kỷ nguyên mới kiến tạo một cuộc vận động vĩ đại, trong đó dân tộc Việt Nam là chủ thể lịch sử, đối mặt với những trở lực và thách thức là tham nhũng, lãng phí (Tô Lâm, 2024a) và các điểm nghẽn (Tô Lâm, 2024b), để hướng tới mục tiêu xây dựng một quốc gia hùng cường, thịnh vượng.

2. Cơ sở lý luận và tổng thuật lý thuyết

2.1. Truyền thông chính sách như một quá trình kiến tạo diễn ngôn

Các cách tiếp cận truyền thông trong nghiên cứu chính sách công, chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa thực chứng, thường xem truyền thông là công đoạn kỹ thuật theo mô hình truyền dẫn. Ở đó, Nhà nước là nguồn phát, chính sách là thông điệp mã hóa và công chúng là người tiếp nhận. Tuy nhiên, từ cuối thế kỷ XX, bước ngoặt diễn ngôn trong khoa học xã hội đã cung cấp góc nhìn sâu sắc hơn. Frank Fischer và Deborah Stone lập luận rằng chính sách công không phải là tập hợp các giải pháp duy lý - khách quan, mà bản thân nó là một diễn ngôn - hệ thống các ý nghĩa, câu chuyện và khung diễn giải nhằm kiến tạo nên phiên bản cụ thể của thực tại xã hội (Fischer, F., 2003). Theo đó, ngôn ngữ là phương tiện cấu thành thế giới. Thông qua lựa chọn từ ngữ, ẩn dụ và các chuỗi tự sự, diễn ngôn chính sách tích cực định khung các vấn đề công gồm xác định nguyên nhân, quy kết chịu trách nhiệm và hợp thức hóa giải pháp. Theo Fischer (2003) nhấn mạnh phân tích chính sách cần vượt thoát tư duy kỹ thuật thuần túy để đi sâu vào bản chất kiến tạo ý nghĩa. Ông luận giải rằng, ngôn ngữ trong chính sách không chỉ thực hiện chức năng thông báo mà đóng

vai trò công cụ quyền lực để định hình căn tính quốc gia, liên kết cộng đồng và củng cố tính chính danh của thể chế (Fischer, F., 2003).

2.2. Lăng kính tâm lý học phân tích và các nguyên mẫu

Để lý giải sức mạnh thuyết phục của diễn ngôn, cần phân tích từ cấu trúc ngôn ngữ đến cấu trúc tâm thức. Tâm lý học phân tích của Carl Jung cung cấp công cụ đặc lực cho mục đích này. Ông cho rằng tâm thức con người bao gồm ý thức, vô thức cá nhân và tầng sâu phổ quát là vô thức tập thể (Jung, C.G, 1968). Theo Jung, vô thức tập thể là di sản tâm lý chung nhân loại kế thừa, được cấu thành từ các nguyên mẫu - những khuynh hướng bẩm sinh để con người tri nhận và trải nghiệm thế giới theo khuôn mẫu nhất định. Trong đó, mô thức tự sự về chủ thể vượt qua thử thách để đạt trạng thái toàn vẹn (tương ứng nguyên mẫu Anh hùng) là cấu trúc kinh điển. Cấu trúc này không thể tồn tại nếu thiếu đối trọng là các yếu tố cản trở, được diễn giải là nguyên mẫu Cái bóng. Ở cấp độ tập thể, Cái bóng là những gì cộng đồng coi là tiêu cực, đe dọa các giá trị chung. Mọi quan hệ giữa chủ thể (Anh hùng) và trở lực (Cái bóng) mang tính biện chứng, bởi chính cuộc đối đầu này định hình nên căn tính và sức mạnh của chủ thể (Jung, C.G, 1968).

3. Phân tích diễn ngôn Kỷ nguyên mới

3.1. Dữ liệu khảo sát

Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát và hệ thống hóa 12 văn bản, bài phát biểu và bài viết chỉ đạo mang tính cương lĩnh của Tổng Bí thư Tô Lâm đăng tải trên Tạp chí Cộng sản điện tử trong giai đoạn bản lề từ tháng 10/2024 đến tháng 11/2025. Đây là giai đoạn định hình các thông điệp chiến lược cho Đại hội XIV của Đảng như *Chống lãng phí* (13/10/2024), *Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc* (01/11/2024), *Tạo sự thống nhất cao trong toàn hệ thống chính trị về chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy trong tình hình mới; phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số; chuẩn bị tốt đại*

hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng (02/12/2024); *Tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả* (10/12/2024); *Tổng Bí thư Tô Lâm: Thống nhất nhận thức và hành động, tiếp tục tiến hành công cuộc đổi mới về kinh tế* (08/01/2025); *Tổng Bí thư Tô Lâm: Khát vọng mạnh mẽ hơn nữa, nâng tầm vị thế Việt Nam trên bản đồ công nghệ số toàn cầu* (15/01/2025); *Tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông các nguồn lực, tranh thủ được cơ hội, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, các “địa” để phát triển nhanh và bền vững đất nước* (24/01/2025); *Thực hiện “Bộ tứ trụ cột” để tạo động lực mạnh mẽ đưa đất nước phát triển* (18/05/2025); *Quyết định “sắp xếp lại giang sơn” là bước đi lịch sử có ý nghĩa chiến lược, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của đất nước* (30/06/2025); *Hoàn thiện mô hình tổng thể tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, khơi thông, giải phóng mọi nguồn lực, tận dụng mọi cơ hội, khai thác tối đa các tiềm năng, thế mạnh để phát triển đất nước nhanh và bền vững* (25/01/2025); *Đại hội Đảng bộ Chính phủ lần thứ I: Khẳng định khát vọng kiến tạo đất nước giàu mạnh, phồn vinh, hạnh phúc* (14/10/2025); *Tiếp tục phát triển vững mạnh, khẳng định vai trò “bộ tham mưu chiến lược” của Đảng, góp phần quan trọng cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đưa đất nước vững bước trong kỷ nguyên mới* (24/09/2025)...

3.2. Cấu trúc biểu đạt của diễn ngôn Kỷ nguyên mới

Kết quả phân tích diễn ngôn phê phán (CDA) kết hợp với lăng kính của Tâm lý học phân tích cho thấy, các bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm không chỉ là những văn bản chỉ đạo đơn thuần mà được kiến tạo nhất quán thành đại tự sự về sứ mệnh lịch sử. Thông qua việc vận dụng các mô thức biểu đạt đặc thù, diễn ngôn này đã kiến tạo phiên bản thực tại mới, huy động sức mạnh tâm lý xã hội thông qua ba cấp độ cấu trúc sau:

3.2.1. Hệ thống từ khóa định danh và kiến tạo thực tại

Diễn ngôn chính trị giai đoạn này sử dụng hệ thống từ vựng trực diện để định danh lại bối cảnh.

Cụ thể, thời cuộc được tái định nghĩa không phải là giai đoạn phát triển thông thường mà là “kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” (Tô Lâm, 2024b). Cụm từ này đóng vai trò điểm neo ngữ nghĩa, xác lập tâm thế về thời điểm hội tụ các yếu tố thiên thời, địa lợi, nhân hòa.

Bên cạnh đó, diễn ngôn nhận diện trực diện các trở lực bằng hệ thống từ ngữ không né tránh. Các yếu tố cản trở (tương ứng nguyên mẫu *Cái bóng*) được gọi tên cụ thể là tệ tham nhũng, lãng phí (Tô Lâm, 2024a) là bộ máy công kênh, tầng nấc và các điểm nghẽn về thể chế (Tô Lâm, 2025b). Đối trọng lại, các hành động vượt gập được định danh bằng các động từ mạnh như *bứt phá, thần tốc, cách mạng*, với yêu cầu cấp bách là hệ thống phải “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả” (Tô Lâm, 2024c). Đặc biệt, sự xuất hiện của cụm từ Bộ tứ trụ cột vào tháng 5/2025 đã hoàn thiện hệ thống từ khóa, định hình 4 mũi nhọn đột phá chiến lược.

3.2.2. Các ẩn dụ ý niệm chủ đạo

Nghiên cứu phát hiện các mô hình ẩn dụ ý niệm chi phối sâu sắc cách thức kiến tạo thông điệp. Thứ nhất là ẩn dụ cơ thể sống và bộ máy nhà nước được ví như cơ thể cần khỏe mạnh. Trong đó, lãng phí và cơ chế công kênh được coi là *khối u*, là bệnh cần phải chấp nhận *uống thuốc đắng* và chịu đau để *phẫu thuật*, loại bỏ *giặc nội xâm* để tái sinh. Thứ hai là ẩn dụ Kiến thiết giang sơn. Thông điệp tháng 6/2025 nâng tầm việc sắp xếp đơn vị hành chính thành hành động *sắp xếp lại giang sơn*, gọi lên ý niệm thiêng liêng về công cuộc tái cấu trúc mang tầm vóc lịch sử. Thứ ba là ẩn dụ Cát cánh. Hình ảnh đất nước vươn mình và định vị Việt Nam trên *bản đồ công nghệ số toàn cầu* tạo nên ấn tượng thị giác mạnh mẽ về sự phát triển theo chiều thẳng đứng.

3.2.3. Cấu trúc trần thuật về sứ mệnh lịch sử

Khi soi chiếu hệ thống văn bản khảo sát dưới lăng kính phân tích, kết quả cho thấy mạch vận động của diễn ngôn chính trị có sự tương thích sâu sắc với kịch bản trần thuật điển hình của thể loại anh hùng ca (The Hero's Journey), được triển khai qua bốn pha vận động nối tiếp nhau. Khởi đầu của hành trình là lời hiệu triệu dân thân mạnh mẽ, trong

đó bối cảnh hiện tại được định danh là cơ hội trăm năm có một, đặt toàn dân tộc vào vị thế chủ thể lịch sử đang đứng trước cánh cửa của kỷ nguyên mới. Tiếp nối lời hiệu triệu đó là giai đoạn đối mặt với bóng tối, các trở lực kìm hãm sự phát triển không bị né tránh mà được gọi tên trực diện là những kẻ thù nội tại như tệ lãng phí vốn được coi là nguy hại hơn tham ô, căn bệnh sợ trách nhiệm và cơ chế xin - cho. Để vượt qua những thách thức mang tính sống còn này, diễn ngôn chuyển sang pha hành động quyết liệt thông qua cuộc cách mạng về tổ chức với mục tiêu then chốt là tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động trong toàn hệ thống chính trị và toàn dân (Tô Lâm, 2024d) và nỗ lực hoàn thiện mô hình tổng thể của hệ thống chính trị (Tô Lâm, 2025a). Hành trình hướng đến đích đến là viễn cảnh về một quốc gia hùng cường, phồn vinh và hạnh phúc vào năm 2045, sánh vai với các cường quốc năm châu.

4. Diễn giải kết quả và thảo luận

4.1. Giải mã sức mạnh của cấu trúc tự sự từ góc độ tâm lý học

Kết quả phân tích cho thấy, sức thuyết phục của diễn ngôn chính trị về Kỷ nguyên mới không chỉ đến từ tính hợp lý của các mục tiêu kinh tế - xã hội, mà chủ yếu bắt nguồn từ khả năng cộng hưởng với các mô thức tâm lý nền tảng trong vô thức tập thể. Khác với các luận điểm duy lý vốn chỉ tác động đến trí tuệ, cấu trúc tự sự về sứ mệnh lịch sử (Hành trình của Người hùng) có khả năng vượt qua cơ chế phòng vệ của lý trí để tác động trực tiếp vào tầng sâu cảm xúc. Theo lý thuyết của C.G. Jung (1968), các biểu tượng và tự sự kinh điển có vai trò chuyển hóa ý niệm trừu tượng thành động lực hành động cụ thể, huy động được nguồn năng lượng tâm lý tiềm tàng trong cộng đồng (Jung, C.G, 1968).

Hiệu quả này thể hiện đặc biệt mạnh mẽ trong bối cảnh Việt Nam vì tâm thức xã hội vốn quen thuộc với văn hóa về sự đồng lòng dựng nước và giữ nước. Khi diễn ngôn chính trị xác định giặc nội xâm (lãng phí, tham nhũng) là đối tượng cần loại bỏ để cơ thể quốc gia khỏe mạnh, nghĩa là đã nâng tầm các nhiệm vụ hành chính (như tinh gọn bộ máy) thành cuộc đấu tranh đạo đức thiêng liêng.

Chính sự chuyển dịch khung nhận thức này giúp lý giải sự ủng hộ rộng rãi của công chúng đối với các quyết sách mạnh mẽ của Đảng trong thời gian qua, dù quá trình thực hiện có thể gây ra những xáo trộn nhất định.

4.2. Mối quan hệ giữa Diễn ngôn chính trị và Truyền thông chính sách

Phát hiện quan trọng của nghiên cứu là sự phân định rõ ràng về vai trò, trong đó, các bài viết của Tổng Bí thư đóng vai trò kiến tạo khung nguồn, cung cấp hệ giá trị và ý nghĩa cốt lõi; trong khi truyền thông chính sách là kênh chuyển tải, cụ thể hóa khung này thành hành động.

Theo lý thuyết phân tích chính sách của Fischer (2003), ngôn ngữ không chỉ mô tả thực tại mà còn kiến tạo tính chính danh cho quyền lực. Tổng Bí thư sử dụng các khái niệm mạnh như Kỷ nguyên vươn mình, Bộ tứ trụ cột hay Sắp xếp lại giang sơn chính là hành động định khung chiến lược. Truyền thông chính sách ở Việt Nam hiện nay không cần phải tìm kiếm các thông điệp rời rạc, mà nhiệm vụ cốt lõi là bám sát và lan tỏa khung tự sự này. Khi người dân thấy mình không phải là đối tượng chịu sự quản lý, mà là chủ thể (người anh hùng) tham gia vào hành trình vươn mình của dân tộc, sự đồng thuận xã hội sẽ chuyển hóa từ trạng thái thụ động sang chủ động dẫn thân.

4.3. Yêu cầu đổi mới truyền thông chính sách trong kỷ nguyên số

Mặc dù diễn ngôn chính trị đã cung cấp chất liệu nội dung xuất sắc, nhưng bối cảnh truyền thông số đặt ra những thách thức mới về phương thức chuyển tải. Kỷ nguyên số với sự đa dạng của các luồng thông tin đòi hỏi truyền thông chính sách phải chuyển mình từ mô hình truyền dẫn một chiều sang mô hình đối thoại và tham gia.

Để câu chuyện về Kỷ nguyên mới thực sự thấm sâu vào đời sống, công tác truyền thông chính sách cần tránh lối mòn hành chính hóa, khô khan. Thay vào đó, cần vận dụng linh hoạt cấu trúc tự sự Hành trình người hùng vào các sản phẩm truyền thông đa phương tiện: Kể những câu chuyện cụ thể về sự nỗ lực, sự hy sinh lợi ích riêng vì cái chung, vinh danh những thành quả của sự vươn mình. Đồng

thời, cần duy trì sự nhất quán tuyệt đối giữa lời nói (diễn ngôn) và hành động (thực thi chính sách). Trong không gian mạng, bất kỳ sự thiếu nhất quán nào giữa thông điệp và thực tế cũng có thể làm đứt gãy mạch tự sự và suy giảm niềm tin chính trị. Do đó, minh bạch hóa thông tin và chủ động giải trình là yêu cầu bắt buộc để bảo vệ tính toàn vẹn của diễn ngôn trong tâm thức công chúng.

5. Kết luận và khuyến nghị

Kết quả phân tích trên ngữ liệu 12 văn bản chỉ đạo chiến lược góp phần luận giải rằng, diễn ngôn chính trị về Kỷ nguyên mới tại Việt Nam không chỉ là các văn bản hành chính đơn thuần mà có thể được làm sáng tỏ sâu sắc hơn khi soi chiếu dưới lăng kính của cấu trúc tự sự Hành trình của Người hùng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, sự tương thích giữa diễn ngôn thực tế và các mô thức tâm lý phổ quát là cơ chế then chốt giúp thông điệp chính trị tạo ra sức mạnh cộng hưởng cảm xúc, qua đó kiến tạo sự đồng thuận và huy động năng lượng xã hội cho các mục tiêu phát triển bứt phá.

Bài viết góp phần đề xuất hướng tiếp cận liên ngành, ứng dụng lý thuyết Nguyên mẫu của C.G. Jung vào việc nghiên cứu mối quan hệ giữa diễn ngôn chính trị và truyền thông chính sách tại Việt Nam. Nghiên cứu kỳ vọng cung cấp góc nhìn tham khảo mang tính xây dựng cho các nhà hoạch định chính sách và những người làm công tác truyền thông về vai trò kiến tạo hiện thực của ngôn ngữ và biểu tượng. Kết quả khẳng định rằng, việc thiết lập khung nguồn có khả năng chạm đến các giá trị và khát vọng sâu thẳm của công chúng là yếu tố quan trọng song song với tính hợp lý của chính sách.

Tuy nhiên, nghiên cứu có những giới hạn nhất định, chủ yếu tập trung vào phân tích nội dung văn bản từ chủ thể phát ngôn (Đảng, Nhà nước). Do đó, các hướng nghiên cứu tiếp theo có thể tập trung vào việc phân tích sự tiếp nhận và phản hồi của công chúng đối với diễn ngôn này. Dù vậy, có thể khẳng định, việc nhận diện các mã gen tự sự ẩn sâu trong diễn ngôn chính trị là cách tiếp cận hữu ích để hiểu sâu hơn về cơ chế vận hành quyền lực mềm, từ đó đóng góp vào việc nâng cao hiệu

quả công tác tư tưởng và định hướng phát triển quốc gia.

Từ các kết quả phân tích, nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả và tính bền vững của công tác truyền thông chính sách:

Thứ nhất, chuyển đổi tư duy từ thông tin sang truyền thông kể chuyện. Cần nâng cao năng lực vận dụng các lý thuyết truyền thông tự sự cho đội ngũ cán bộ tham mưu và thực thi. Hiểu rõ sức mạnh của các nguyên mẫu (như Người kiến tạo, Người hùng) giúp chuyển hóa các nghị quyết, văn bản khô khan thành những câu chuyện truyền cảm hứng, có nhân vật, có thách thức và có viễn cảnh, dễ tiếp nhận và có sức sống lâu bền trong đời sống xã hội.

Thứ hai, bảo đảm sự thống nhất tuyệt đối giữa lời nói (diễn ngôn) và hành động (thực thi). Sức mạnh của tự sự quốc gia đến từ niềm tin. Trong kỷ nguyên số, niềm tin này chỉ được củng cố khi câu chuyện về Kỷ nguyên vươn mình được kể song song với những hành động quyết liệt như tinh gọn bộ máy, chống lãng phí. Công tác truyền thông cần bám sát thực tiễn, cung cấp bằng chứng xác thực về kết quả đổi mới, không né tránh các điểm nghẽn, để chủ động định hướng dư luận, đảm bảo câu chuyện chung không bị phân mảnh.

Thứ ba, định vị công chúng là người đồng hành trong hành trình kiến tạo quốc gia. Một tự sự quốc gia chỉ thực sự mạnh mẽ khi nó được chính người dân vun đắp. Thay vì chỉ là đối tượng tiếp nhận thụ động, công chúng cần được khơi dậy khát vọng để trở thành chủ thể tích cực trong công cuộc sắp xếp lại giang sơn và chấn hưng đất nước. Khi mỗi người dân cảm thấy mình là một phần không thể thiếu của lịch sử, họ sẽ trở thành những sứ giả tự nguyện lan tỏa và bảo vệ các giá trị cốt lõi của Kỷ nguyên mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Jung, C. G. (1968). *The archetypes and the collective unconscious* (R. F. C. Hull, Trans.). Princeton University Press.
2. Fischer, F. (2003). *Reframing public policy: Discursive politics and deliberative practices*. Oxford University Press. <https://doi.org/10.1093/019924264x.001.0001>.
3. Tô Lâm. (2024b). *Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến*

lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Tạp chí Cộng sản, ngày 1/11/2024. https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-ky-nguyen-phat-trien-giau-manh-duoi-s-u-lanh-dao-cam-quyen-cua-dang-cong-san-xay-dung-thanh-cong-nuoc-vie.

4. Tô Lâm (2024a). *Chống lãng phí*. Tạp chí Cộng sản, ngày 13/10/2024 https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/chong-lang-phi

5. Tô Lâm. (2025b). *Tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông các nguồn lực, tranh thủ được cơ hội, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, các “địa” để phát triển nhanh và bền vững đất nước*. Tạp chí Cộng sản online 22:02, ngày 23/01/2025 https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/trung-uong-tap-trung-nghien-cuu-thao-luan-va-quyet-dinh-ve-cac-noi-dung-tong-ket-nghi-quyet-so-18-nq-tw-de-an-bo-sung-muc-tieu-tang-truong-gdp-nam-2025

6. Tô Lâm. (2024c). *Tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả*. Tạp chí Cộng sản, online 13:00, ngày 05/11/2024 https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/tinh-gon-manh-hieu-nang-hieu-luc-hieu-qua.

7. Tô Lâm. (2024d). *Tạo sự thống nhất cao trong toàn hệ thống chính trị về chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy trong tình hình mới; phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số; chuẩn bị tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng*. Tạp chí Cộng sản, online 16:30, ngày 01/12/2024 https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/tao-su-thong-nhat-cao-trong-toan-he-thong-chinh-tri-ve-chu-truong-tinh-gon-to-chuc-bo-may-trong-tinh-hinh-moi-phan-dau-thuc-hien-muc-tieu-tang-truong-.

8. Tô Lâm. (2025a). *Hoàn thiện mô hình tổng thể tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, khơi thông, giải phóng mọi nguồn lực, tận dụng mọi cơ hội, khai thác tối đa các tiềm năng, thế mạnh để phát triển đất nước nhanh và bền vững*. Tạp chí Cộng sản online 19:34, ngày 24/01/2025 https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/hoan-thien-mo-hinh-tong-the-to-chuc-bo-may-cua-he-thong-chinh-tri-bao-dam-hoat-dong-hieu-luc-hieu-qua-khoi-thong-giai-phong-moi-nguon-luc-tan-dung-moi.